

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-PT

Ngày 29-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;

Ông Vi Đức Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Lộc Văn T, Lường Văn T do có kháng cáo của các bị cáo Lộc Văn T, Lường Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lộc Văn T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn T và bà Đàm Thị Đ; có vợ là Lý Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 29-9-2021 đến ngày 07-10-2021 được áp dụng Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

2. Lường Văn T, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C và bà Hoàng Thị C; có vợ là Lường Thị C và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 45/2015/HSPT ngày 11-12-2015, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lường Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa

bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 29-9-2021 đến ngày 07-10-2021 được áp dụng Cẩm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 06 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28-9-2021 Hoàng Văn N, Sầm Văn H, Lường Văn T, Đàm Văn N, Lường Văn T, Đàm Văn T, Bế Văn C cùng nhau ngồi uống nước, nói chuyện tại nhà Lộc Văn T để đợi xem bóng đá. Trong lúc đang uống nước, Lộc Văn T nói với mọi người là "đi sang bếp đánh liêng", ý nói là đánh bài được thua bằng tiền, thì được những người khác đều đồng ý. Sau đó, Lộc Văn T cầm bộ bài tú lơ khơ (có ở nhà từ trước) để làm công cụ đánh bạc, tất cả mọi người cùng nhau đi vào gian bếp nhà Lộc Văn T, lúc này trong nhà bếp của Lộc Văn T có sẵn những tấm xốp rải trước đó mà gia đình Lộc Văn T thường sử dụng để ngồi ăn cơm nên Lộc Văn T, Sầm Văn H, Hoàng Văn N, Lường Văn T, Đàm Văn N, Lường Văn T, Đàm Văn T, Bế Văn C cùng nhau ngồi xuống đánh bạc dưới hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 29-9-2021, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi đánh bạc cụ thể như sau: Các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang.

Lộc Văn T là người khởi xướng, người sử dụng nhà ở của mình và chuẩn bị công cụ (tú lơ khơ) để phục vụ cho việc đánh bạc. Trước khi đánh bạc, Lộc Văn T cho Hoàng Văn N vay 1.000.000 đồng, trong lúc đang đánh bạc Lộc Văn T cho Đàm Văn N vay 500.000 đồng để Hoàng Văn N và Đàm Văn N cùng tham gia đánh bạc. Lộc Văn T sử dụng số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc và bị thua bạc số tiền 420.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang còn lại số tiền 2.380.000 đồng bị thu giữ trên người. Hoàng Văn N mang theo số tiền 300.000 đồng, trước khi đánh bạc Hoàng Văn N vay của Lộc Văn T số tiền 1.000.000 đồng, Hoàng Văn N sử dụng tổng số tiền 1.300.000 đồng để tham gia đánh bạc và bị thua bạc số tiền 1.010.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang còn lại số tiền 290.000 đồng bị thu giữ trên người. Đàm Văn T sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc và đang bị thua bạc, đến khi bị bắt quả tang Đàm Văn T đã thua hết số tiền trên; Đàm Văn N mang theo 260.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Đàm Văn N thua hết số tiền mang theo nên Đàm Văn N vay của Lộc Văn T 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Đàm Văn N sử dụng tổng số tiền 760.000 đồng để tham gia đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang Đàm Văn N đã thua hết số tiền trên. Lường Văn T sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang Lường Văn T đang thắng bạc số tiền 400.000 đồng bị thu giữ trên người 700.000 đồng. Bế Văn C sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc và đang thắng bạc số tiền

330.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang, Bế Văn C bị thu giữ trên người 580.000 đồng. Lường Văn T sử dụng số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang Lường Văn T đã thua hết số tiền mang theo. Sầm Văn H sử dụng số tiền 880.000 đồng để tham gia đánh bạc, do đề tiền trên chiếu bạc không rõ thắng thua như thế nào, đến khi bị bắt quả tang Sầm Văn H để toàn bộ số tiền trên chiếu bạc và bỏ trốn khỏi nơi đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.540.000 đồng; thu giữ được trên người các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc là 3.950.000 đồng. Do đó, xác định tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.490.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lộc Văn T, bị cáo Lường Văn T phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lộc Văn T 08 (tám) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn T 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 01 bị cáo khác mức hình phạt 07 tháng tù, tuyên phạt 04 bị cáo khác hình phạt 06 và 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và tuyên phạt 01 bị cáo mức hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Lộc Văn T, Lường Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lộc Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Lường Văn T xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Lộc Văn T và 06 tháng tù đối với bị cáo Lường Văn T là phù hợp. Hành vi đánh bạc của các bị cáo có tính đồng phạm giản đơn, chỉ mang tính tự phát, nhất thời mà không có tính tổ chức quy mô hay sát phạt kiếm tiền lớn, bị cáo Lộc Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lộc Văn T cung cấp thêm Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về việc tại địa phương bị cáo là công dân gương mẫu, chấp hành tốt các chủ trương, chính

sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đóng góp cho địa phương trong các hoạt động an sinh xã hội, đặc biệt là dùng máy móc của gia đình tham gia nhiều ngày công san ủi xây dựng sân bóng đá nơi bị cáo sinh sống, năm 2021 bị cáo đã tự nguyện đóng 3.000.000 đồng cho quỹ nhân đạo của huyện L. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương về thái độ chấp hành pháp luật, có nhiều đóng góp cho phong trào xây dựng nông thôn mới, bị cáo có đủ điều kiện để cải tạo tại địa phương mà không ảnh hưởng hưởng đến an ninh trật tự cũng như đảm bảo công tác thi hành án. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lộc Văn T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt tù của bị cáo, cho bị cáo Lộc Văn T được hưởng án treo. Bị cáo Lương Văn T đã rút đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lộc Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lộc Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lộc Văn T, thấy rằng: Đây là vụ án đánh bạc mang tính bột phát, nhất thời, có tính chất giản đơn, do các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi, số lượng tiền dùng vào đánh bạc của các bị cáo là 7.490.000 đồng. Do đó đối chiếu với các quy định của pháp luật thì các bị cáo đánh bạc trong vụ án này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lộc Văn T theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và ấn định mức hình phạt 08 (tám) tháng tù là phù hợp, có căn cứ.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lộc Văn T nộp bổ sung 01 Phiếu thu ủng hộ Quỹ nhân đạo năm 2021 là 3.000.000 đồng, 01 Giấy xác nhận có xác nhận của trưởng thôn là ông Tô Văn T và xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo có nhiều hoạt động tham gia đóng góp cho địa phương trong phong trào xây dựng nông thôn mới như làm đường bê tông, vệ sinh thôn bản, đóng góp sức người, máy móc công trình sân bóng đá thôn. Đây là những tình tiết mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Hành vi phạm

tội của bị cáo chỉ là bột phát, nhất thời, số tiền đánh bạc và quy mô đánh bạc không lớn, chỉ mang tính giải trí. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Lộc Văn T có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo là hợp lệ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo, phần hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lương Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do bị cáo Lộc Văn T được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Lương Văn T xin rút kháng cáo tại phiên tòa nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lộc Văn T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Lộc Văn T, cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lộc Văn T 08 (tám) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (năm) 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 29-3-2022.

Giao bị cáo Lộc Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lương Văn T; nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt của bị cáo Lương Văn T, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lộc Văn T, Lương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. L, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tuệ